

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **186** /2023/HSST

Ngày: 06/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đinh Ngọc Liên**
- *Các Hội thẩm nhân dân :* **1. Ông Trần Đức Lưu**

2. Bà Lương Thị Phương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xét xử trực tuyến điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu Thành phần tại Trại giam số 1 Công an thành phố Hà Nội T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 164/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2023/QĐXXST - HS ngày 08/10/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh T**, Giới tính: Nam; sinh năm: 2000; ĐKHKTT: thôn T, xã V, huyện N, tỉnh N; Chỗ ở: số 15 ngách 82/90 K, phường K, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** Chị Hoàng Thị Lan H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 15 ngách 82/90 K, phường K, quận B, thành phố H. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh N.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Anh T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Anh T thuê trọ tại phòng số 2 nhà số 15 ngách 82/90 K, phường K, quận B, thành phố H. Khoảng 17h00' ngày 15/05/2023, T đi lên tầng 5 thì phát hiện tại phòng trọ của chị Hoàng Thị Lan H (Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1989, HKTT: số 3 lô 112 TTT D, phường D, L, thành phố H; Chỗ ở: số 15 ngách 82/90 K phường K, quận B, thành phố H, không có ai trong phòng. T đột nhập vào phòng trọ của chị H, bằng cách: dùng chân trèo lên tay vịn cầu thang trước cửa phòng tầng 5. Do phòng chị H lắp loại khóa dùng chìa mở từ bên ngoài, khi khóa chỉ cần ấn nút phía bên trong phòng nên T đã dùng tay mở ô thoáng của cửa kính phía bên trên cửa ra vào, rồi với tay mở khóa cửa phòng từ bên trong. Khi mở được khóa cửa phòng, T trèo xuống và đẩy cửa phòng của chị H đi vào bên trong. T đã lục đồ và lấy trộm 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để trong ví da màu nâu đặt trên giá để đồ, sát chân giường ở giữa căn phòng. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, T ra khỏi phòng của chị H và ấn nút khóa để khóa cửa phòng chị H, rồi đi về phòng trọ của T. Số tiền trộm cắp được T đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12h00' ngày 24/06/2023 Tiến lại tiếp tục đột nhập vào phòng trọ của chị H bằng cách thức như trên. Sau khi vào phòng của chị H, T lục tìm tài sản và phát hiện 01 chiếc túi da màu đen của chị H để trên ghế bên trong có nhiều cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng. T đã rút một số tiền trong các cọc tiền trên. Sau khi trộm cắp được, T lại khóa cửa lại, đi xuống phòng trọ và đếm được số tiền trộm cắp là 26.000.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu đồng*). T giữ lại 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, số tiền 25.000.000 đồng còn lại T đưa cho mẹ để là bà Nguyễn Thị X (SN: 1977, HKTT: thôn Trại Rào, xã Văn Phú, Nho Quan, Ninh Bình)

Chị Hoàng Thị Lan H sau khi phát hiện bị mất tiền nhiều lần, chị H đã lắp camera để xác định thủ phạm. Khoảng 12h30' ngày 28/06/2023, camera của chị H ghi lại được hình ảnh Trần Anh T đã đột nhập vào phòng của chị H với cách thức như trên để trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi vào phòng T không phát hiện được tài sản nào có giá trị để trộm cắp, nên T đã đi xuống phòng trọ của mình. Đến khoảng 13h cùng ngày, chị H kiểm tra camera qua điện thoại cá nhân đã phát hiện hành vi trên của Trần Anh T.

Ngày 28/6/2023, chị Hoàng Thị Lan H đã làm đơn trình báo đến Công an phường Kim Mã vụ việc như trên.

Trần Anh T đầu thú ngày 28/6/2023.

Vật chứng thu giữ:

-Thu giữ của chị Hoàng Thị Lan H: 01 (*một*) video camera ghi hình có thời lượng 23 giây vào hồi 12h33' ngày 28/06/2023; 01 (*một*) video camera ghi hình có thời lượng 01 phút 50 giây vào hồi 12h34' ngày 28/06/2023.

- Thu giữ của bà Nguyễn Thị X: số tiền 25.000.000đồng và số tiền 4.000.000đồng bà X khắc phục hậu quả cho Trần Anh T.

- Thu giữ của Trần Anh T: 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu đen, có số IMEI 1: 35388810976xxxx, IMEI 2: 35388810972xxxx, lắp sim số 038300xxxx (máy đã qua sử dụng)

Tại cơ quan Công an, Trần Anh Tiến khai nhận: hành vi phạm tội như trên phù hợp lời khai người bị hại, tang vật, sơ đồ hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định: bà Nguyễn Thị X được con trai là Trần Anh T đưa số tiền 25.000.000 đồng để bà X giải quyết việc gia đình. T nói với bà X số tiền trên là do T đi làm, tiết kiệm mà có. Bà Nguyễn Thị X đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 29.000.000 đồng để phục vụ điều tra. Bà X không biết số tiền trên là do T trộm cắp mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập, xem xét trách nhiệm của bà Nguyễn Thị X.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho chị Hoàng Thị Lan H số tiền: 29.000.000 đồng. Chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 155/CT - VKS ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Anh T về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo Trần Anh T không có tiền án tiền sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã trả cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 47; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Anh T: 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu đen, có số IMEI 1: 35388810976xxxx, IMEI 2: 35388810972xxxx, lắp sim số 038300xxxx, máy đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội. Vật chứng trên đang lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số: 03 ngày 05/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17h00' ngày 15/05/2023, tại phòng số 5 nhà số 15 ngách 82/90 K, phường K, quận B, thành phố Ha, Trần Anh T đã có hành vi trộm cắp của chị Hoàng Thị Lan H số tiền: 3.000.000 đồng. Khoảng 12h00' ngày 24/06/2023, Trần Anh T tiếp tục trộm cắp của chị H số tiền: 26.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền Trần Anh T trộm cắp của chị Hoàng Thị Lan H: 29.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố Trần Anh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo tự ra đầu thú. Tài sản trộm cắp đã được trả lại toàn bộ cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần thiết áp dụng các điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tình tiết tăng nặng là bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu trách nhiệm theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Anh T: 01 (một) ĐTDĐ Iphone 11 Promax màu đen , có số IMEI 1: 35388810976xxxx, IMEI 2: 35388810972xxxx, lắp sim số 038300xxxx, máy đã qua sử dụng , do không liên

quan đến hành vi phạm tội. Vật chứng trên đang lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số: 03 ngày 05/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị X đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 29.000.000 đồng để trả lại cho chị Hoàng Thị Lan H.

Người bị hại là chị Hoàng Thị Lan H đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 47; điểm b,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015; Các Điều 106; 136; 331; 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Anh T: 01 (một) Điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen , có số IMEI 1: 35388810976xxxx, IMEI 2: 35388810972xxxx, lắp sim số 038300xxxx, máy đã qua sử dụng. Vật chứng trên đang lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự quận Ba Đình theo biên bản bàn giao vật chứng số: 03 ngày 05/10/2023 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ba Đình.

Án phí HSST: Bị cáo Trần Anh T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;*
- *Công an quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND xã Văn Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Ngọc Liên